TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/HNGĐ-ST
Ngày:17- 01-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Hoa
2. Ông Ngô Thanh Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái*** *tham gia phiên toà:* Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:38/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:02/2023/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Ngọc T**, sinh năm 1994
Địa chỉ: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
"Vắng mặt có lý do"

2. Bị đơn: Anh **Phạm Xuân T**, sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
"Vắng mặt không lý do"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và đơn đề nghị nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Phạm Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2013 tại UBND phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T. thường xuyên tụ tập chơi bời với bạn bè, nhậu nhẹt, hay đi chơi đêm, mặc dù đã được chị tham gia góp ý nhưng anh T vẫn không sửa chữa. Từ tháng 03/2021 chị và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác định không còn tình cảm đối với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Phạm Bảo T, sinh ngày 10/01/2014 và Phạm Bảo A, sinh ngày 19/3/2019. Chị T đề nghị giao cả 02 con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tâm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị Tâm đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh của Phạm Bảo T, Phạm Bảo A; bản sao căn cước công dân của Hà Thị Ngọc T, Phạm Xuân T; bản sao sổ hộ khẩu gia đình Lò Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh T đồng thời triệu tập anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh Trường đều cố tình vắng mặt. Thể hiện, việc anh T có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ…, nhưng anh T cố tình không đến để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh thể hiện, chị T và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi nhau, quá trình chung sống tại gia đình nhà chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn cũng đã được gia đình nhắc nhở khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả, từ khoảng tháng 3/2021 chị T và anh T đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa; 02 con chung của họ là Phạm Bảo T, Phạm Bảo A đang do anh T nuôi dưỡng. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Tâm đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc T, xử cho chị Hà Thị Ngọc T được ly hôn với anh Phạm Xuân T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Bảo T, sinh ngày 10/01/2014 và Phạm Bảo A, sinh ngày 19/3/2019. Chị T không cấp dưỡng nuôi con chung và anh T không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Ngày 29/9/2022 chị Hà Thị Ngọc T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Xuân T có hộ khẩu thường trú tại phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST- HNGĐ, Giấy triệu tập, và Quyết định hoãn phiên tòa số:02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Hà Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Ngọc T và anh Phạm Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 20/5/2013 tại UNND phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi nhau, quá trình chung sống tại gia đình nhà chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn cũng đã được gia đình nhắc nhở khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả, từ khoảng tháng 3/2021 chị T và anh T đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị T và anh T có 02 con chung là Phạm Bảo T, sinh ngày 10/01/2014 và Phạm Bảo A, sinh ngày 19/3/2019. Xét thấy hiện nay chị T đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, các con chung đều đang ở với anh T và bố mẹ đẻ của anh T, bản thân anh T có mặt tại địa phương, làm nghề shiper, có thu nhập và cuộc sống ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung.

Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cả 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị T không cấp dưỡng nuôi con chung và anh T không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Tuy nhiên, nếu anh T có yêu cầu chị T

cấp dưỡng nuôi con chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Ngọc T được ly hôn anh Phạm Xuân T.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Phạm Xuân T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là Phạm Bảo T, sinh ngày 10/01/2014 và Phạm Bảo A, sinh ngày 19/3/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi cón có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hà Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2021/0001233 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Hà Thị Ngọc T và anh Phạm Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- UBND P. Tân An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Phú